

Số: 254/2021/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Công thương V địa chỉ: Số 108 đường T, quận H, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Số 02 đường L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T, chức vụ: Cán bộ pháp chế (Theo văn bản ủy quyền số 1155/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Tất L, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Phước L, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Số 58 đường V, tổ dân phố A, phường H, thành phố H (Cũ Tổ dân phố 1, phường H, thị xã H), tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền tính đến ngày 03/11/2021 là **129.996.498 đồng** (Một trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng). Trong đó: nợ gốc là 97.152.985 đồng (Chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi hai nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng), nợ lãi là 32.843.513 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm mười ba đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương V cụ thể như sau:

Đến ngày 15/11/2021, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/12/2021, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/01/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/02/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/3/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/4/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/5/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/6/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/7/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/8/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/9/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/10/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/11/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/12/2022, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/01/2023, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **8.000.000 đồng** (Tám triệu đồng).

Đến ngày 15/02/2023, ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là **9.996.498 đồng** (Chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 04/11/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết số 052-2357/2016-HĐTD/NHCT460 ngày 07/10/2016.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Công thương V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 16-052-36/HĐTC ngày 07/10/2016, là: Thửa đất số 314-8, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại: Tổ dân phố A, phường H, thành phố H (Cũ Thôn A, xã H, huyện H), tỉnh Thừa Thiên H theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 935206 do UBND huyện H cấp ngày 20/7/2006 đứng tên ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng: Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 3.000.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Công thương V đã nộp. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã nộp đủ số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nay không phải nộp. Ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí tranh chấp: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí tranh chấp theo quy định là: $(129.996.498 \text{ đồng} \times 5\%) / 2 = 3.249.912 \text{ đồng}$ (làm tròn số là 3.250.000 đồng)

+ Ông Nguyễn Tất L và bà Nguyễn Thị Phước L tự nguyện chịu toàn bộ án phí tranh chấp là 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.931.000 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000840 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên H.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Chi cục THADS TX H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)
Huỳnh Trọng Cẩn